



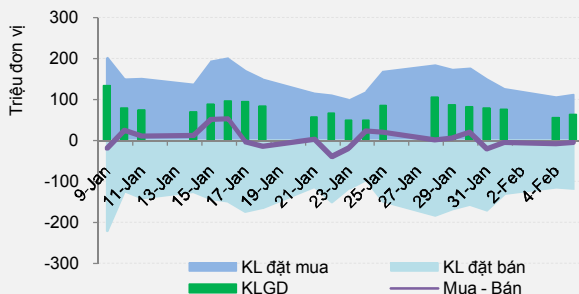
BẢN TIN THỊ TRƯỜNG

Phiên giao dịch ngày: 5/2/2013

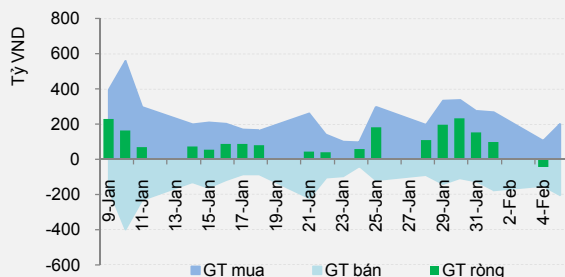
Thông kê thị trường	HOSE	HNX
Index	477.4	62.8
% Thay đổi	↓ -1.0%	↓ -0.3%
KLGD (CP)	63,406,967	41,650,072
GTGD (tỷ đồng)	1,348.40	353.70
Tổng cung (CP)	117,111,980	81,565,800
Tổng cầu (CP)	111,177,240	74,524,400

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	5,621,915	1,174,400
KL mua (CP)	5,420,395	1,132,000
GTmua (tỷ đồng)	200.74	11.86
GT bán (tỷ đồng)	200.37	11.44
GT ròng (tỷ đồng)	0.36	0.41

Tương quan cung cầu HOSE



Giá trị Giao dịch NĐTNN HOSE



Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↓ -0.51%	7.9	1.5	1.1%
Công nghiệp	↓ -0.37%	12.5	0.9	23.8%
Dầu khí	↓ -0.43%	5.5	1.0	1.9%
Dịch vụ Tiêu dùng	↑ 0.60%	6.4	1.1	2.3%
Dược phẩm và Y tế	↓ -0.02%	5.8	2.1	0.4%
Hàng Tiêu dùng	↓ -1.90%	10.8	4.5	26.9%
Ngân hàng	↓ -0.32%	5.5	1.7	7.4%
Nguyên vật liệu	↓ -0.14%	7.2	2.0	7.9%
Tài chính	↓ -1.22%	26.5	2.9	25.7%
Tiền ích Cộng đồng	↓ -0.81%	13.6	2.9	2.7%
VN - Index	↓ -1.04%	13.4	2.8	79.3%
HNX - Index	↓ -0.25%	14.2	1.4	20.7%

Giao dịch tự doanh của các CTCK trên HOSE

	Mua	%	Bán	%
KLGD (CP)	320,960	0.6%	625,610	1.2%
GTGD (triệu VND)	8,966	1.0%	12,030	1.3%

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Nhận định: Chỉ số VN-Index tăng điểm break qua đỉnh cũ 470 điểm hình thành Gap với độ rộng lớn tuy nhiên chỉ số VN-Index đã không nổi tiếp được đà tăng mạnh này mà có một tuần sideways. Thị trường sắp bước vào kỳ nghỉ lễ kéo dài cùng với tín hiệu test lại đỉnh 490 chưa thành công cũng như tín hiệu phân kỳ của chỉ báo RSI với chỉ số VN-Index thì có thể chỉ số VN-Index sẽ test lại mức hỗ trợ của trendline trung hạn.

Chỉ số HNX-Index tiếp cận khu vực kháng cự mạnh là mức kháng cự hội tụ của đỉnh cũ 63.7 điểm và mức kháng cự của MA200 thì đã sideways quanh mức này trong năm phiên giao dịch vừa qua. Với phiên giao dịch biên độ hẹp và khối lượng giao dịch tiếp tục giảm đi trong phiên hôm nay thì có thể chỉ số HNX-Index sẽ tiếp tục sideways cho đến khi tiếp cận khu vực hỗ trợ của trendline trung hạn.

- VN-Index giảm điểm nhẹ về mức 477.36 điểm, giảm 5.02 điểm tương ứng với mức 1.04% so với phiên trước. Khối lượng giao dịch khớp lệnh đạt 50.2 triệu đơn vị, giảm 13% so với phiên trước.

- HNX-Index giảm điểm nhẹ về mức 62.77 điểm, giảm 0.16 điểm tương ứng với mức 0.25% so với phiên trước. Khối lượng giao dịch khớp lệnh đạt 47.8 triệu đơn vị, giảm 5.42% so với phiên trước.

- Đa số nhóm cổ phiếu Bluechip có vốn hóa đều giảm điểm trong phiên hôm nay. Một số cổ phiếu Bluechip có vốn hóa lớn giảm điểm như GAS giảm 1.09%, VNM giảm 1.49%, BVH giảm 3.45%, MSN giảm 3.45%, CTG giảm 0.87%...

- Ngày 31/1/2013, GMD đã bán 24.9% cổ phần, tương đương 2,016,900 cổ phiếu, tại CTCP nước khoáng Vĩnh Hảo cho Masan Consumer, với giá 85,000 đồng/cổ phiếu. Theo BCTC Q3/2012 của GMD, khoản đầu tư 29% cổ phần vào Vĩnh Hảo có giá trị 38.8 tỷ đồng, tương đương 16,518 đồng/cp. Như vậy, với giao dịch trên, GMD thu về thu về 171.43 tỷ đồng, thu lợi nhuận 138 tỷ đồng, hạch toán trong Quý 1, cao hơn nhiều mức lợi nhuận 37 tỷ đồng thu được trong Quý 1/2012.

- MSN đã công bố kết quả chào bán cổ phần riêng lẻ cho KKR Ma San Aggregator L.P. Theo đó, MSN bán 22.85 triệu cổ phiếu cho KKR, giá 99,500 đồng/cổ phiếu. Với thương vụ này, MSN thu ròng 2,219.44 tỷ đồng, tương đương khoảng 100 triệu USD, thấp hơn mức giá trị 200 triệu USD mà MSN dự kiến chào bán cho KKR trước đó. Xét về mức giá, giá 99,500 đồng/cổ phiếu thấp hơn 11% so với mức giá đang giao dịch trên sàn (112,000 đồng/cổ phiếu), và thấp hơn khá nhiều mức giá các thương vụ MSN từng chào bán thành công trước đây. Tuy nhiên, việc chào bán thành công cổ phiếu giúp Masan có thêm nguồn vốn phục vụ hoạt động M&A đang được đẩy mạnh hiện nay. Sau thương vụ mua cổ phần tại Vĩnh Hảo, Hội đồng quản trị Masan đã thông qua nghị quyết ngày 5/2 về việc phê duyệt đầu tư mua tối đa 100% cổ phần của một công ty đại chúng hoạt động trong lĩnh vực hàng tiêu dùng nhanh (FMCG) tại Việt nam với tổng giá trị đầu tư tối đa là 700 tỷ đồng.

- Theo Reuters, Bộ tài chính đã quyết định tham gia tái cơ cấu Tập đoàn công nghiệp Tàu thủy Vinashin thông qua việc bảo lãnh phát hành trái phiếu. Theo đó, Vinashin sẽ hoán đổi khoản nợ 600 triệu USD và lãi suất phát sinh chưa trả trị giá 20 triệu USD thành 620 triệu USD trái phiếu không nhận được trái tức (zero-coupon bonds), thời hạn 12 năm. Bộ tài chính sẽ bảo lãnh cho khoản trái phiếu này. Kế hoạch tái cơ cấu mới đang được gửi đến 20 chủ nợ của Vinashin, với hạn chót phản hồi là ngày 15/2. Đề xuất này cần được sự đồng ý của 2/3 chủ nợ cũng như của các chủ nợ nắm 2/3 số nợ của Vinashin, để có thể được thực hiện.

VN-INDEX


Minor Trend	Short term trend	Intermediate Trend
Tăng	Tăng	Tăng

Ghi chú:

Minor Trend là xu hướng từ 5 ngày đến 10 ngày
 short term trend là xu hướng từ 10 ngày đến 3 tuần
 Intermediate trend là xu hướng từ 3 tuần đến 6 tháng



Minor Trend	Short term trend	Intermediate Trend
Tăng	Tăng	Tăng

Ghi chú:

Minor Trend là xu hướng từ 5 ngày đến 10 ngày
 short term trend là xu hướng từ 10 ngày đến 3 tuần
 Intermediate trend là xu hướng từ 3 tuần đến 6 tháng

- VN-Index giảm điểm nhẹ về mức 477.36 điểm, giảm 5.02 điểm tương ứng với mức 1.04% so với phiên trước. Khối lượng giao dịch tăng nhẹ so với phiên trước và ở mức thấp so với bình quân khối lượng giao dịch 10 phiên gần đây.

- Chỉ số VN-Index tiếp cận mức hỗ trợ MA20 và hình thành mô hình đảo chiều Morning Star. Sau khi hình thành mô hình Morning Star thì chỉ số VN-Index đã tăng điểm mạnh break qua mức kháng cự 470 điểm cũng như mức kháng cự của trendline dài hạn hình thành Gap có độ rộng lớn.

- Chỉ báo RSI phân kỳ với chỉ số VN-Index.

- Mức kháng cự cho chỉ số VN-Index là khu vực 492 điểm.

Nhận định: Chỉ số VN-Index tăng điểm break qua đỉnh cũ 470 điểm hình thành Gap có độ rộng lớn tuy nhiên chỉ số VN-Index đã không nối tiếp được đà tăng mạnh này mà có một tuần sideways. Thị trường sắp bước vào kỳ nghỉ lễ kéo dài cùng với tín hiệu test lại đỉnh 490 chưa thành công cũng như tín hiệu phân kỳ của chỉ báo RSI với chỉ số VN-Index thì có thể chỉ số VN-Index sẽ test lại mức hỗ trợ của trendline trung hạn.

HNX-INDEX

- HNX-Index giảm điểm nhẹ về mức 62.77 điểm, giảm 0.16 điểm tương ứng với mức 0.25% so với phiên trước. Khối lượng giao dịch giảm nhẹ so với phiên trước và ở mức thấp so với bình quân khối lượng giao dịch 10 phiên gần đây.

- Chỉ số HNX-Index tiếp cận về khu vực hỗ trợ mạnh của MA20, trendline trung hạn cũng như mức hỗ trợ của Fibonacci 38.2 hình thành mô hình đảo chiều Morning Star. Chỉ báo RSI 9 ngày quay đầu tăng điểm khi tiếp cận đường baseline

- Chỉ báo RSI phân kỳ với chỉ số HNX-Index.

- Mức kháng cự trung hạn cho chỉ số HNX-Index là khu vực 67 điểm.

Nhận định: Chỉ số HNX-Index tiếp cận khu vực kháng cự mạnh là mức kháng cự hội tụ của đỉnh cũ 63.7 điểm và mức kháng cự của MA200 thì đã sideways quanh mức này trong năm phiên giao dịch vừa qua. Với phiên giao dịch biên độ hẹp và khối lượng giao dịch tiếp tục giảm đi trong phiên hôm nay thì có thể chỉ số HNX-Index sẽ tiếp tục sideways cho đến khi tiếp cận khu vực hỗ trợ của trendline trung hạn.

**Khuyến nghị đang mở**

Mã	Ngày mở khuyến nghị	Ngày đóng khuyến nghị	Khuyến nghị	Giá khuyến nghị	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Giá hiện tại	Hiệu suất tạm tính (%)
DRC	04/02/2013		Mua	33.8	40	32	36.4	7.69

Khuyến nghị đã đóng

Mã	Ngày mở	Ngày đóng	Khuyến nghị	Giá khuyến	Giá mục	Giá	Giá đóng	Hiệu suất
GMD	12/12/2012	21/12/2012	Mua	17.6	19.5	16.2	17.4	-1.14
OGC	17/12/2012	21/12/2012	Mua	9.3	10.4	8.8	9.6	3.23
LSS	26/12/2012	02/01/2013	Mua	14.3	16.5	13.7	15.8	10.49
NTL	26/12/2012	03/01/2013	Mua	15.7	19	14.8	16.5	5.10
KSD	15/01/2013	18/01/2013	Mua	2.2	2.8	2	2.5	13.64

Ghi chú:

Khuyến nghị được đưa ra thuần túy dựa trên phân tích kỹ thuật và chỉ mang tính chất tham khảo.

Khuyến nghị bán không hàm nghĩa bán khống mà chỉ là quan điểm của chúng tôi về xu thế ngắn hạn của cổ phiếu này.

Giá hiện tại chính là mức giá đóng cửa của phiên giao dịch ngày ra báo cáo.

Khách hàng chủ động cắt lỗ khi giá tăng/giảm đến mức cắt lỗ trong khuyến nghị

Tùy thuộc vào diễn biến thị trường, chúng tôi có thể đưa ra khuyến nghị dừng lỗ hoặc chốt lãi khác so với các mức giá được đưa ra.

LOC CỔ PHIẾU

Hiện đang vào mùa KQKD Q4/2012. Tính đến 04/02, có 393 doanh nghiệp đã công bố BCTC Q4, với 83.97% doanh nghiệp báo lãi.

Dòng tiền từ hoạt động kinh doanh cũng là yếu tố hỗ trợ thị trường, đặc biệt tại nhóm cổ phiếu BlueChips.

Chúng tôi thống kê 10 cổ phiếu có EPS cao nhất, 10 cổ phiếu có tăng trưởng lợi nhuận năm 2012 so 2011 cao nhất, 10 cổ phiếu có tỷ lệ sở hữu của NĐTNN cao nhất để nhà đầu tư tiện tham khảo.

CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH 10 CỔ PHIẾU CÓ EPS CAO NHẤT

Mã CK	LN	2012/2011	KLGD TB	EPS	BV	ROA	ROE	P/E	P/E Ngành	Beta	PB	Hàng tồn kho
HGM	37	-7.46%	350	21,155	41,833	48.12%	60.02%	3.97	10.16	-0.29	2.01	14
TCT	3	12.19%	2,416	16,795	52,747	33.22%	35.86%	5.06	7.50	0.11	1.61	1
DPR	0	-	5,063	16,245	47,932	29%	36%	3.23	4.46	0.07	1.10	173
QTC	12	28.09%	5,818	12,570	37,078	16.80%	36.49%	2.39	10.99	0.23	0.81	20
CAP	11	19.15%	4,305	12,005	27,429	20.44%	47.30%	2.96	10.16	0.17	1.29	10
TRC	119	-33.40%	3,250	11,613	44,750	23.13%	28.20%	3.95	4.46	0.39	1.03	107
VCF	152	44.10%	2,019	11,431	36,007	31%	36%	17.32	10.71	0.10	5.50	292
LHC	9	30.49%	2,264	11,426	40,856	14.48%	30.29%	2.63	10.99	0.02	0.73	4
SLS	1	#N/A	159	10,330	23,145	26.85%	52.20%	2.13	10.71	0.00	0.95	25
WCS	5	28.62%	155	9,960	28,955	26.45%	37.23%	4.47	9.34	-0.33	1.54	0

CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH 10 CỔ PHIẾU CÓ TĂNG TRƯỞNG LỢI NHUẬN NĂM 2012/2011 CAO NHẤT

Mã CK	LN	2012/2011	KLGD TB	EPS	BV	ROA	ROE	P/E	P/E Ngành	Beta	PB	Hàng tồn kho
DHM	4	2380.53%	1,098,035	2,615	11,378	15.07%	24.23%	6.12	10.16	-0.09	1.41	78
IVS	1	1925.31%	158,359	131	10,172	1.05%	1.30%	40.33	#N/A	1.01	0.52	0
SRC	11	1901.11%	264,004	2,799	15,521	7.58%	19.50%	5.64	4.00	0.49	1.02	302
HAS	0	834.97%	2,769	619	19,395	2.30%	3.24%	8.40	10.99	0.24	0.27	8
SMT	2	592.49%	1,689	1,801	12,890	10.48%	15.01%	3.94	7.23	0.58	0.55	12
VE2	1	590.99%	1	668	11,118	3.82%	6.22%	14.37	10.99	-0.18	0.86	7
VCV	-21	574.83%	23	-4,007	5,624	-18.55%	-52.53%	-0.92	9.34	0.29	0.66	16
S91	3	556.95%	11,455	2,412	15,785	4.82%	16.50%	2.86	10.99	1.14	0.44	59
CSM	68	546.62%	1,146,126	4,766	16,521	15.07%	32.02%	6.27	4.00	0.89	1.81	689
DTT	-3	424.49%	1,007	-419	13,492	-2.65%	-3.06%	-15.04	4.46	-0.17	0.47	14

CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH 10 CỔ PHIẾU CÓ TỶ LỆ SỞ HỮU NĐTNN CAO NHẤT

Mã CK	LN	2012/2011	KLGD TB	EPS	BV	ROA	ROE	P/E	P/E Ngành	Beta	PB	Room NĐTNN
BMP	0	-	39,327	9,867	33,936	26.84%	30.23%	5.37	10.99	0.82	1.56	49.00%
DHG	135	19.52%	24,504	7,527	25,902	22.47%	31.96%	9.83	6.58	0.44	2.86	49.00%
VNM	1,648	37.96%	295,735	6,981	18,587	33%	42%	14.25	10.71	1.01	5.35	49.00%
NTP	-3	-49.70%	55,832	5,711	24,538	15.76%	24.91%	7.53	10.99	0.40	1.75	49.00%
FPT	0	-	437,984	5,684	22,468	10.65%	26.31%	6.90	7.23	1.11	1.74	49.00%
DMC	24	17.70%	4,077	5,674	32,290	12.48%	17.68%	4.92	6.58	0.20	0.86	49.00%
JVC	106	27.33%	531,595	5,010	19,740	16%	32%	4.11	658.00%	0.37	1.04	49.00%
IMP	12	-0.68%	12,155	4,704	43,532	9.19%	10.91%	7.42	658.00%	0.20	0.80	49.00%
EVE	14	-44.65%	3,905	3,742	25,443	12.06%	15.17%	5.88	442.00%	0.37	0.86	49.00%
PNJ	-1	-14.74%	97,261	3,741	20,273	9.31%	22.62%	8.21	4.42	-0.13	1.51	49.00%

Ghi chú:

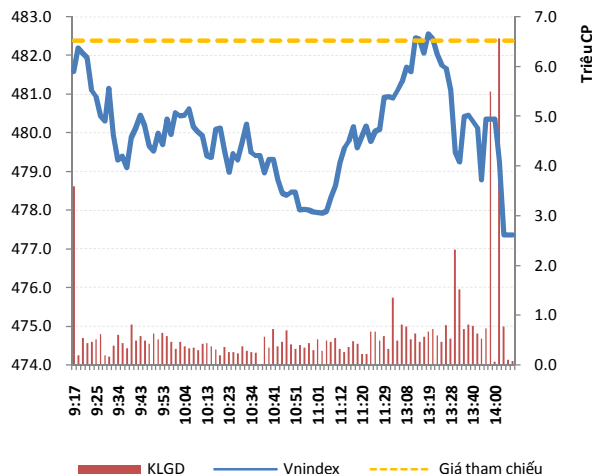
EPS, ROA và ROE tính theo dữ liệu bốn quý gần nhất

BV tính theo báo cáo tài chính quý gần nhất

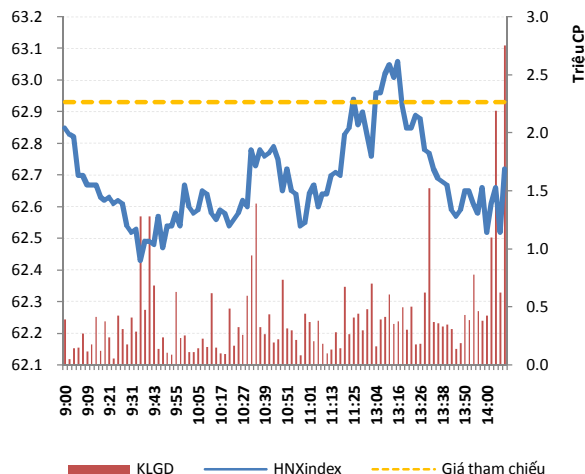
Giá lấy theo giá đóng cửa ngày 05/02/2013.

THỐNG KÊ GIAO DỊCH

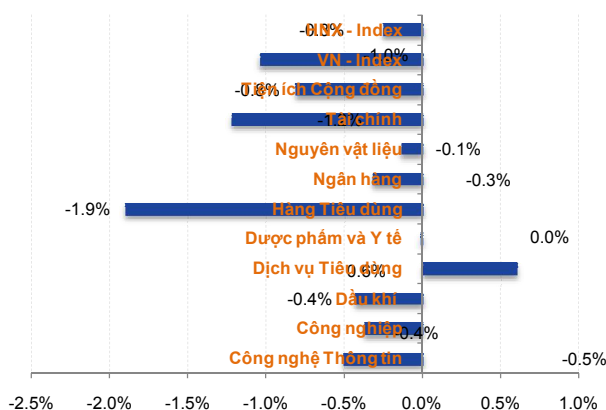
KLGD và VN-Index trong phiên



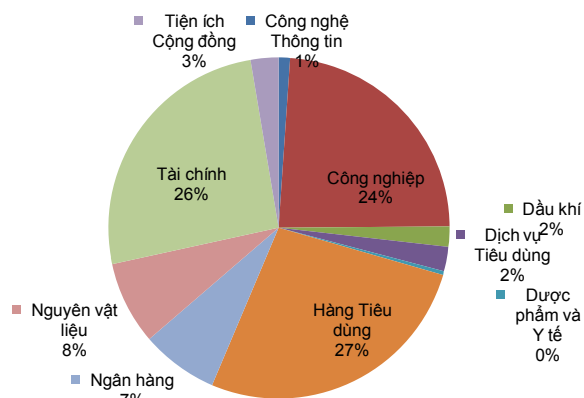
KLGD và HNX-Index trong phiên



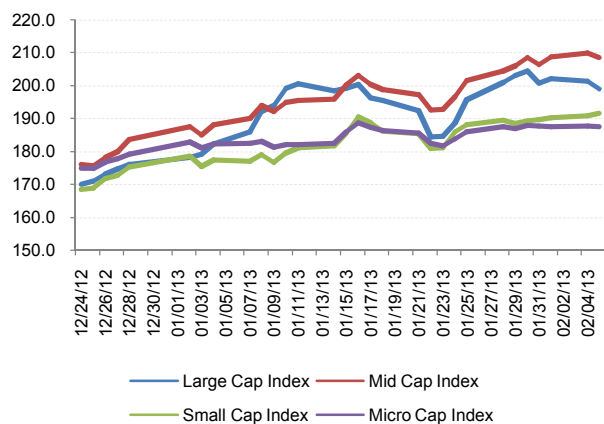
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



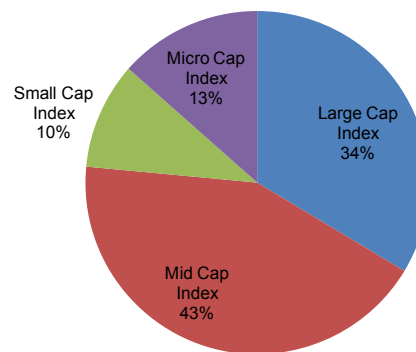
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ	Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ	Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	PPC	299,530	REE	1,275,970
2	TLG	297,320	HAG	411,250
3	OGC	282,340	DRC	178,520
4	HPG	185,900	KMR	150,620
5	STB	179,820	CTG	107,750

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	VCG	293,300	KLS	700,800
2	PVX	282,300	SCR	300,500
3	PVS	269,400	VND	54,200
4	VIG	119,300	PGS	30,000
5	PVC	20,000	CMI	15,000

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
CII	23.8	24.1	↑ 1.26%	9,396,670
ITA	9.3	9.0	↓ -3.23%	5,724,320
REE	22.0	21.4	↓ -2.73%	1,940,200
MSN	116.0	112.0	↓ -3.45%	1,831,252
KBC	10.7	10.1	↓ -5.61%	1,797,780

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SHB	7.2	7.2	→ 0.00%	8,009,775
SCR	9.0	9.0	→ 0.00%	4,590,600
PVX	6.9	6.8	↓ -1.45%	4,409,860
KLS	9.6	9.5	↓ -1.04%	3,529,500
VND	9.8	9.7	↓ -1.02%	2,052,500

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
VSG	1.0	1.1	0.1	↑ 10.00%
PTB	14.6	15.6	1.0	↑ 6.85%
SRC	14.8	15.8	1.0	↑ 6.76%
DRC	34.1	36.4	2.3	↑ 6.74%
SPM	28.4	30.3	1.9	↑ 6.69%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
FDT	23.1	25.4	2.3	↑ 9.96%
HTP	5.1	5.6	0.5	↑ 9.80%
DBT	25.8	28.3	2.5	↑ 9.69%
AMC	12.5	13.7	1.2	↑ 9.60%
CIC	2.1	2.3	0.2	↑ 9.52%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
VES	0.8	0.7	-0.1	↓ -12.50%
CCI	10.0	9.3	-0.7	↓ -7.00%
TMS	21.5	20.0	-1.5	↓ -6.98%
VLF	11.9	11.1	-0.8	↓ -6.72%
SC5	13.4	12.5	-0.9	↓ -6.72%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
BHT	4.0	3.6	-0.4	↓ -10.00%
STL	5.0	4.5	-0.5	↓ -10.00%
TKU	14.0	12.6	-1.4	↓ -10.00%
HDA	8.1	7.3	-0.8	↓ -9.88%
PMS	7.3	6.6	-0.7	↓ -9.59%

(*) Giá điều chỉnh



CHỈ SỐ TÀI CHÍNH

Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
CII	9,396,670	30.5%	3,478	6.9	1.9
ITA	5,724,320	1.1%	145	62.1	0.7
REE	1,940,200	17.5%	2,829	7.6	1.3
MSN	1,831,252	13.4%	3,619	30.9	5.0
KBC	1,797,780	-4.1%	(614)	-	0.7

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	8,009,775	-16.0%	(2,047)	-	0.8
SCR	4,590,600	1.5%	245	36.8	0.6
PVX	4,409,860	-9.0%	(1,001)	-	0.7
KLS	3,529,500	0.9%	107	89.2	0.8
VND	2,052,500	7.4%	789	12.3	0.9

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
VSG	↑ 10.0%	-1066.1%	(5,309)	(0.2)	(0.7)
PTB	↑ 6.8%	31.4%	4,678	3.3	1.0
SRC	↑ 6.8%	19.5%	2,799	5.6	1.0
DRC	↑ 6.7%	30.5%	4,516	8.1	2.2
SPM	↑ 6.7%	10.4%	4,718	6.4	0.6

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
FDT	↑ 10.0%	2.0%	339	75.0	1.6
HTP	↑ 9.8%	3.7%	448	12.5	0.5
DBT	↑ 9.7%	14.5%	3,898	7.3	1.0
AMC	↑ 9.6%	16.5%	2,198	6.2	1.0
CIC	↑ 9.5%	-13.5%	(1,990)	(1.2)	0.2

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
PPC	299,530	-6.1%	(630)	-	1.3
TLG	297,320	20.5%	4,954	5.4	0.9
OGC	282,340	3.8%	424	33.5	1.3
HPG	185,900	12.0%	2,299	10.7	1.0
STB	179,820	14.2%	2,441	9.3	1.7

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
VCG	293,300	4.9%	541	22.9	1.1
PVX	282,300	-9.0%	(1,001)	-	0.7
PVS	269,400	25.2%	4,153	3.6	0.7
VIG	119,300	-25.5%	(1,860)	-	0.5
PVC	20,000	18.2%	2,990	4.5	0.7

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
GAS	86,223	26.0%	4,692	9.7	3.3
VNM	82,936	41.6%	6,981	14.3	5.4
VCB	78,097	10.8%	1,832	18.4	1.9
MSN	76,975	13.4%	3,619	30.9	5.0
VIC	62,184	18.3%	1,791	37.4	4.8

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	16,316	18.5%	2,603	6.7	1.3
SQC	8,800	12.7%	1,489	53.7	6.4
PVS	6,701	25.2%	4,153	3.6	0.7
SHB	6,380	-16.0%	(2,047)	-	0.8
VCG	5,477	4.9%	541	22.9	1.1

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
PVF	2.51	5.0%	572	20.6	1.0
KBC	2.14	-4.1%	(614)	-	0.7
BVH	2.02	12.3%	2,122	26.4	3.2
DDM	1.99	-192.5%	(3,176)	-	(4.8)
ITA	1.93	1.1%	145	62.1	0.7

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
PVV	2.74	-27.6%	(2,831)	-	0.4
NVC	2.68	-12.4%	(1,299)	-	0.3
PSG	2.59	-176.9%	(7,181)	-	2.8
PFL	2.44	-1.3%	(134)	-	0.3
SHS	2.40	4.1%	308	22.7	0.9



Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 1&3, Tòa nhà Trung tâm
Hội nghị Công đoàn, Số 01 Yết
Kiêu, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: (84-4)-3818 1888
Fax: (84-4)-3818 1688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

141-143 Hàm Nghi, P. Nguyễn
Thái Bình, Quận I
Tel: (84-8)-3915 1368
Fax: (84-8)-3915 1369

Chi nhánh Đà Nẵng

97 Lê Lợi, Hải Châu, Đà
Nẵng
Tel: (84-511)-352 5777
Fax: (84-511)-352 5779

Website: www.shs.com.vn

Người thực hiện:

Lê Thanh Hòa

Hoa.lt@shs.com.vn

Đoàn Thị Ánh Nguyệt

nguyet.dta@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi [StoxPlus Corporation](#)